

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẾN LÚC  
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 08-01-2025

V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Thị Miên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Châu;

2. Ông Nguyễn Hoàng Nam.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Phước Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Bà Lê Ngọc Phương Thy - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 369/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1982; địa chỉ cư trú: Ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Long An.

*Bị đơn:* Bà Huỳnh Thị Thanh T1, sinh năm 1983; KHTT: Ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Long An. Nơi ở hiện nay: Ấp P, xã L, huyện B, tỉnh Long An.

(Ông T yêu cầu vắng mặt, bà T1 vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc T trình bày:* Do quen biết và được gia đình hai bên đồng ý nên vào năm 2004 ông Nguyễn Ngọc T và bà Huỳnh Thị Thanh T1 đã xác lập quan hệ vợ chồng, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A theo Giấy CNKH số 17 ngày

30/01/2004. Sau khi cưới vợ chồng sống tại ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Long An. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng khoảng hơn 01 năm nay vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống không hợp nhau nên đã ly thân cho đến nay không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Hiện nay, mối quan hệ vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn, tình trạng hôn nhân không thể tiếp tục được. Nay ông T yêu cầu được ly hôn với bà Huỳnh Thị Thanh T1. Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Hữu T2, sinh ngày 16/9/2004 đã trưởng thành và Nguyễn Phát T3, sinh ngày 03/5/2008. Ông T yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Phát T3, không yêu cầu bà T1 cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, ông yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải và xin được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án các cấp.

*Bị đơn bà Huỳnh Thị Thanh T1* đã được Toà án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên toà, các giấy báo phiên tòa nhưng không có mặt bất kỳ buổi làm việc nào, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không có yêu cầu phản tố.

*Biên bản làm việc ngày 29/11/2024 đối với ông Huỳnh Văn D là cha ruột của bà T1:* Ông T với bà T1 đã mâu thuẫn trầm trọng và ly thân hơn 1 năm nay dù gia đình đã vận động, hàn gắn nhưng không thành. Hiện nay bà T1 đang sống chung với ông tại ấp A, xã L, huyện B, tỉnh Long An. Bà T1 đã nhận được văn bản tố tụng của Tòa án và có ý kiến đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông T nhưng không muốn đến Tòa án.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An phát biểu ý kiến:*

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo pháp luật tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Ông T và bà T1 đăng ký kết hôn tại UBND xã A theo Giấy chứng nhận kết hôn số 17 ngày 30/01/2004 nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án ông T yêu cầu ly hôn với bà T1. Bà T1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có mặt, không có ý kiến và không đưa ra được phương án hàn gắn tình cảm. Làm việc với cha ruột của bà T1 thì ông cũng xác định vợ chồng ông T, bà T1 đã mâu thuẫn trầm trọng, gia đình đã hàn gắn nhưng không thành. Xét thấy giữa ông T và bà T1 đã ly thân hơn 01 năm và không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau là đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ vợ chồng, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông T.

Về con chung: Ông T và bà T1 có 02 con chung tên Nguyễn Hữu T2, sinh ngày 16/9/2004 đã trưởng thành và Nguyễn Phát T3, sinh ngày 03/5/2008. Ông T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Nguyễn Phát T3, sinh ngày 03/5/2008, không yêu cầu bà T1 cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, con chung đang sống chung với ông T và có nguyện vọng được sống chung với cha khi cha mẹ ly hôn. Để đảm bảo cuộc sống ổn định của con chung, cần giao con chung Nguyễn Phát T3 cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Về tài sản chung, nợ chung: Ông T và bà T1 không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Ngọc T khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Huỳnh Thị Thanh T1. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật tố tụng là “Tranh chấp ly hôn”, thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

[2] Ông Nguyễn Ngọc T có yêu cầu giải quyết vắng mặt, bà Huỳnh Thị Thanh T1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện ly hôn của ông T thấy rằng: Ông Nguyễn Ngọc T và bà Huỳnh Thị Thanh T1 xác lập quan hệ vợ chồng và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 17 ngày 30/01/2004 tại UBND xã An Thạnh nên là đúng quy định của pháp luật, đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình sống chung hai vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cãi vã và đã ly thân hơn 01 năm nay không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Hiện tại, ông T xác định không còn tình cảm với bà T1 nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Bà T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có văn bản trình bày ý kiến, không có phương án hàn gắn tình cảm. Cha ruột của bà T1 cũng xác định vợ chồng ông T, bà T1 đã mâu thuẫn trầm trọng, gia đình đã hàn gắn nhưng không thành. Xét thấy, giữa hai người đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông Nguyễn Ngọc T được ly hôn với bà Huỳnh Thị Thanh T1.

[4] Về con chung: Ông T và bà T1 có 02 con chung tên Nguyễn Hữu T2, sinh ngày 16/9/2004 đã trưởng thành và Nguyễn Phát T3, sinh ngày 03/5/2008. Ông T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Nguyễn Phát T3, sinh ngày 03/5/2008, không yêu cầu bà T1 cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, con chung đang sống chung với ông T và có nguyện vọng được sống chung với cha khi cha mẹ ly hôn. Để đảm bảo cuộc sống ổn định của con chung, cần giao con chung Nguyễn Phát T3 cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng

là phù hợp. Ghi nhận sự tự nguyện của ông T về việc không yêu cầu bà T1 cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Ông T và bà T1 không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu các đương sự tranh chấp, sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về án phí: Ông Nguyễn Ngọc T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc T đối với bị đơn bà Huỳnh Thị Thanh T1.

1. Về hôn nhân: Cho ông Nguyễn Ngọc T được ly hôn với bà Huỳnh Thị Thanh T1.

2. Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Hữu T2, sinh ngày 16/9/2004 đã trưởng thành và Nguyễn Phát T3, sinh ngày 03/5/2008. Ông Nguyễn Ngọc T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Phát T3, sinh ngày 03/5/2008. Ghi nhận sự tự nguyện của ông T về việc không yêu cầu bà T1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc hai bên đương sự, Tòa án có thể thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con, lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Ngọc T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số số 0007913 ngày 23/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Ông Nguyễn Ngọc T đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Bến Lức;
- Chi cục THADS huyện Bến Lức;
- UBND xã An Thạnh  
(GCNKH số 17 ngày 30/01/2004);
- Đương sự;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Thị Miên**